

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trùng Dương và bà Vũ Ngọc Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đào Thị C, sinh năm 1963 tại Hà Nội; Trú tại: thôn K, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 06/10; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Đào Phú N (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Chồng là Đào Văn P (đã chết); Có 03 con: lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 227/QĐ-XPVPHC ngày 21/6/2019 của Công an huyện P xử phạt bị cáo số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người bị hại: Ông Đào Văn L, sinh năm 1956; trú tại: Thôn K, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Tòa án nhân dân huyện P giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp ngõ đi chung giữa nguyên đơn ông Đào Văn L và bị đơn ông Đào Văn P, Đào Thị C (vợ ông P). Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên án: “Buộc ông P, bà C phải trả cho ông L diện tích đất 20,06m² thuộc thửa đất số 98 diện tích 76m² thuộc tờ bản đồ số 06 tại thôn K, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội, có ranh giới như sau: Phía nam giáp đường dài 2,0m; phía bắc giáp đất ông Phòng dài 2,0m; phía đông giáp đất ông Thọ dài 10,03m; phía tây giáp thửa đất số 99 dài 10,03m”.

Tháng 11/2018, ông L xây toàn bộ bức tường phía Tây và 01 phần bức tường phía Nam của thửa đất, vẫn để lại phần diện tích đất tranh chấp. Ngày 09/01/2019, Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành cưỡng chế thu hồi 20,6m² đất nêu trên, bàn giao cho ông L. Cũng thời gian này, ông P làm đơn đề nghị UBND xã H và UBND huyện P giải quyết mở lối đi khác cho ông P qua thửa đất số 99, tờ bản đồ số 6 thuộc thôn K, xã H, đồng thời ông P vẫn tiếp tục sử dụng lối đi trên diện tích đã cưỡng chế để ra vào nhà mình.

Trong thời gian từ tháng 3/2019 đến tháng 4/2019, UBND xã H đã dự kiến mở lối đi khác theo lối ra ngõ xóm 2 thôn K, yêu cầu gia đình ông P và những gia đình liên quan dọn dẹp tháo dỡ chuồng trại trên đất công để mở lối đi nhưng gia đình ông P không đồng ý mà vẫn tiếp tục sử dụng lối đi cũ qua thửa đất của gia đình ông L.

Ngày 08/04/2019, ông L đào móng để xây tường lấp kín tại vị trí đã được bàn giao sau thi hành án thì vợ ông P là Đào Thị C đã tự ý mở lối đi khác, đập phần tường cũ của ông L với chiều dài 1,44m trong đó có 1,04m nằm trên thửa 99 và 0,41m nằm trên thửa 98 với lý do để lấy lối ra vào nhà bà C. Đối với hành vi này, Công an huyện P đã ra quyết định số 227 ngày 21/06/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Thị C, với mức phạt tiền là : 3.500.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản nhưng Đào Thị C không chấp hành quyết định xử phạt trên.

Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính gia đình ông P tiếp tục sử dụng ngõ đi qua thửa đất số 99 của gia đình ông L. Sáng ngày 11/12/2019, ông Đào Văn L tiếp tục xây bức tường bịt lại phần tường đã bị C làm hư hỏng ngày 08/04/2019. Đến 17

giờ 00 phút cùng ngày, Đào Thị C về nhà thì thấy lối đi hàng ngày đã bị xây bịt lại nên đã dùng hai tay đẩy, dùng gạch đập làm đổ bức tường do ông L mới xây sáng ngày 11/12/2019. Ngoài ra, cũng ở bức tường này nối tiếp về phía Tây là toàn bộ đoạn tường có gắn 01 cánh cửa sắt có ổ khóa loại Việt Tiệp cũng bị đẩy đổ diện (190 x 170)cm, cánh cửa và ổ khóa bị mất (không xác định được đối tượng đập đoạn tường này cũng như người lấy cánh cửa cùng ổ khóa).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh sự việc xảy ra ngày 11/12/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận:

- 01 bức tường gạch và bê tông có diện (200 x 170)cm bị đổ được xây bằng 120 viên gạch, bị vỡ 16 viên, có giá là: 520.000 đồng (bao gồm cả tiền công, gạch, cát, xi măng)

- 01 bức tường gạch và bê tông có diện (190 x 170)cm bị đổ được xây bằng 100 viên gạch, bị vỡ 68 viên, có giá là: 600.000 đồng (bao gồm cả tiền công, gạch, cát, xi măng)

- 01 cánh cổng bằng kim loại mạ kẽm (60 x 170)cm nặng 42 kg, có giá là: 1.100.000 đồng (đã trừ khấu hao)

- 01 khoá Việt Tiệp màu đen đã cũ có giá là: 30.000 đồng

Tổng cộng: 2.250.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Đào Thị C về tội Huỷ hoại tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng về tội Huỷ hoại tài sản.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường từ 700.000 đồng - 1.200.000 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ việc tranh chấp lời đi giữa gia đình Đào Thị C với ông Đào Văn L. Khoảng 17 giờ ngày 11/12/2019, Đào Thị C đã có hành vi cầm gạch đập phá, đẩy đổ 01 bức tường được xây bằng gạch và bê tông có diện (200 x 170)cm, được xây bằng 120 viên gạch, bị vỡ 16 viên của gia đình ông Đào Văn L trên 02 thửa đất số 98, 99 tờ bản đồ số 06 tại thôn K, xã H, huyện P, TP Hà Nội, có giá trị thiệt hại là 520.000 đồng. Bản thân Đào Thị C đã bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 227 ngày 21/6/2019 về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Như vậy, hành vi của Đào Thị C đã phạm tội Huỷ hoại tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo vệ về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục bị cáo và răn đe những người khác.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự được áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

Do bị cáo không có nghề ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đào Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tường xây bị đẩy đổ là 5.000.000 đồng và chi phí 04 ca máy xúc ông Lai thuê về đào móng xây dựng nhà, nhưng cho rằng bị Đào Thị C ngăn cản nên không đào móng được với số tiền là 12.000.000 đồng. Trong vụ án này chỉ có cơ sở buộc bị cáo bồi thường từ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đổ 01 bức tường

được xây bằng gạch và bê tông có diện (200 x 170)cm, được xây bằng 120 viên gạch, bị vỡ 16 viên, có giá trị thiệt hại là 520.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 USB đã thu giữ được lưu giữ kèm hồ sơ vụ án.

[6] Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ra các quyết định tố tụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Thị C phạm tội Huỷ hoại tài sản;

Xử phạt bị cáo Đào Thị C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện P, Thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P kết hợp với gia đình bị cáo để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc Đào Thị C bồi thường cho ông Đào Văn L số tiền 520.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền phải thi hành án mà chậm thi hành, tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Mức lãi suất theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu giữ 01 USB theo hồ sơ vụ án.

4. Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí đối với bị cáo.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Thi hành án dân sự huyện P;
- Lưu hồ sơ, vp...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn